

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HS-ST
Ngày: 27/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hiền.

Ông Đặng Văn Trị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Bạch Nam Chu Lai – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-HS ngày 12/01/2026 và Thông báo về việc dời phiên tòa xét xử số 01/TB-TA ngày 27/01/2026 đối với bị cáo:

Hồ Văn Đến, sinh ngày 15/6/1993, tại: xã Bình Hiệp, tỉnh Gia Lai; Thẻ căn cước công dân: 052093013197; nơi cư trú: Thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H, sinh năm 1971 và bà Trần Thị B, sinh năm 1973; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2025 đến ngày 28/11/2025, được bảo lãnh và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Tạ Thị Minh D, sinh năm 1982 (có mặt);

Trú tại: Xóm 2, thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai.

- Người làm chứng:

+ NLC1, sinh năm 1977 (có mặt);

+ NLC2, sinh năm 1971 (có mặt);

+ NLC3, sinh năm 1973 (có mặt);

Đồng trú tại: Xóm 2, thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2017 đến tháng 5/2025, Hồ Văn Đ (sinh năm 1993) và bà Tạ Thị Minh D (sinh năm 1982) cùng trú thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai làm nghề chạy bàn cho các tiệc đám cưới tại địa phương. Khoảng 07 giờ 20 phút một ngày giữa tháng 05/2025 (không xác định được chính xác thời gian), Đ điều khiển xe máy đến nhà bà D chở bà D đi làm chạy bàn đám cưới tại nhà hàng “Hiếu Ngọc” thuộc xã Tây Sơn, tỉnh Gia Lai. Lúc này, chỉ có một mình bà D ở nhà, đang hốt cỏ cho bò ăn nên bà D nói “*đứng đó chờ chị tắm cái rồi đi*”. Vì đau bụng nên Đ đi vào phòng vệ sinh nhà bà D để đi vệ sinh (phòng vệ sinh và phòng tắm chung một bức tường ở giữa và có lỗ thông gió phía trên). Trong lúc đi vệ sinh, nhìn qua lỗ thông gió thấy bà D đang tắm dưới vòi hoa sen, không mặc quần áo trên người nên Đ nảy sinh ý định quay video cảnh bà D đang tắm, không mặc quần áo để về xem. Đ dùng điện thoại di động hiệu iPhone 8 Plus, màu đen, đứng hai chân lên thành bồn cầu rồi đưa điện thoại di động qua lỗ thông gió phía trên để quay phim, Đ quay được cảnh bà D không mặc quần áo đang tắm. Sau khi quay phim xong, Đ cất điện thoại di động vào lại túi quần rồi ra đứng ở sân sau nhà. Khoảng 02 phút sau, bà D tắm xong đi ra, Đ điều khiển xe chở bà D đi làm thuê.

Đến trưa cùng ngày, trong quá trình đợi tiệc đám cưới diễn ra, Đ mượn điện thoại di động của bà D để gọi điện thoại và xem camera nhà bà D để tìm kiếm các đoạn camera ghi cảnh bà D sinh hoạt tại nhà mà không mặc quần áo rồi trích xuất lại để xem, thì tình cờ thấy được đoạn video camera ghi lại hình ảnh bà D đứng cởi quần vào ngày 16/5/2025. Thấy vậy, Đ tự trích xuất 01 đoạn video quay lại cảnh này, dùng ứng dụng Zalo của bà D gửi qua tài khoản Zalo của Đ và lưu lại đoạn video này trong điện thoại di động của Đ. Đến, sau đó Đ thu hồi tin nhắn rồi trả điện thoại di động lại cho bà D. Đ khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi làm việc xong, Đ điều khiển xe máy chở bà D đi làm về nhà, khi đến đoạn kênh mương Văn Phong thuộc thôn Kiên Ngãi, xã Bình An, tỉnh Gia Lai, Đ lấy điện thoại di động của mình ra, mở đoạn video quay cảnh bà D đang tắm đưa cho bà D xem và nói: “*Coi cái đây nè chị*”, bà D xem rồi nói “*Chớ mày làm gì đấy?*”, Đ trả lời: “*Em lỡ thấy rồi em quay luôn*”, rồi Đ cất điện thoại lại vào túi quần, chở bà D về nhà.

Sau đó, Đ nhiều lần sử dụng điện thoại của mình xem đi xem lại đoạn video mà Đ quay cảnh bà D tắm và đoạn video Đ trích xuất từ camera tại nhà bà D. Khoảng 03 ngày sau, Đ nảy sinh ý định quan hệ tình dục với bà D, nên đến khoảng 19 giờ 30 phút, khi đang nằm ở nhà của mình thì Đ nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho bà D nói: “*chị em làm chung cộ thể xác vậy chị cho em được hông*” (tức Đ xin bà D cho Đ quan hệ tình dục), bà D trả lời: “*chị em trong xóm mà làm đấy na*”. Nghe vậy, Đ hiểu bà D không đồng ý cho Đ quan hệ tình dục nên Đ nhắn tin đe dọa với nội dung “*Lỡ mất điện thoại hay ai thấy nhiều người biết chị biết như thế nào rồi*”, “*Mong sao điện thoại k hư với đừng rút để ai lấy*” với mục đích nếu bà D không đồng ý cho Đ quan hệ tình dục thì Đ sẽ đăng tải đoạn video quay cảnh bà D đang tắm lên mạng xã hội, làm cho bà D phải mất mặt với mọi người, còn cho Đ quan hệ tình dục thì Đ sẽ xóa đoạn video trên. Nghe Đ uy hiếp, đe dọa thì bà D đồng ý cho Đ quan hệ tình

dục. Từ tháng 5/2025 đến tháng 8/2025, với thủ đoạn như trên, Đ làm cho bà D phải lệ thuộc mình về mặt tinh thần, miễn cưỡng đồng ý giao cấu, quan hệ tình dục khác với Đ 06 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 04 ngày (sau ngày quay video bà D tắm), khoảng 21 giờ, Đ đang ở nhà của mình thì nảy sinh ham muốn quan hệ tình dục với bà D nên nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho bà D, yêu cầu bà D cho quan hệ tình dục. Đ hỏi bà D ở đâu thì bà D nói đang ở nhà mẹ ruột (bà Trần Thị Dệ ở thôn Thuận Nhứt, xã Bình Hiệp, tỉnh Gia Lai). Tại khuôn viên nhà mẹ ruột bà D. Đ và bà D đứng nói chuyện với nhau tại vị trí khuất và tối (cạnh hàng rào lưới B40), bà D nói “*chị em mà làm đấy na*”, tỏ ý không muốn quan hệ tình dục, Đ nói “*nãy chị đồng ý rầu mà*” rồi tiến tới ôm bà D, vừa hôn má vừa dùng tay phải luồn vào áo thun, dài tay của bà D theo hướng từ dưới lên, lách qua áo ngực để xoa vú bên phải rồi tiếp tục luồn tay phải vào quần vải thun ống dài, qua quần lót xoa âm hộ của bà D. Khoảng 30 giây sau, Đ dùng hai tay mở khoá kéo quần Đ rồi lấy dương vật ra, lấy bao cao su đã chuẩn bị sẵn ra đeo vào dương vật. Vừa đeo bao cao su vào dương vật thì dương vật của Đ đã xuất tinh, nên Đ nói với bà D: “*Thâu chị nghỉ em đi*”, sau đó Đ điều khiển xe máy đi về nhà.

Lần 2: Khoảng 17 giờ 30 phút, 03 ngày sau lần thứ nhất (không xác định được chính xác thời gian) Đ liên tục nhắn tin yêu cầu bà D cho Đ quan hệ tình dục nhưng bà D không đồng ý. Sau đó Đ có gửi 01 hình ảnh bà D không mặc quần áo đang tắm (ảnh chụp lại từ video Đ quay trước đó), uy hiếp, đe dọa bà D, nếu không cho Đ quan hệ tình dục thì Đ sẽ phát tán lên mạng xã hội, nên bà D đồng ý cho Đ quan hệ tình dục. Tại phòng bếp nhà bà D, Đ ôm, hôn má bà D. Đ dùng hai tay cởi quần vải và quần lót của bà D xuống đến đầu gối, rồi tự cởi quần vải và quần lót của Đ xuống đến đầu gối. Sau đó, Đ yêu cầu bà D nằm xuống nền nhà, Đ dùng tay phải sờ vào âm hộ bà D rồi lấy 01 bao cao su từ túi quần (do Đ chuẩn bị sẵn), xé ra và mang vào dương vật đã cương cứng của Đ. Đ quỳ gối, mặt đối D với bà D, dùng tay phải cầm dương vật định đút vào bên trong âm đạo của bà D, nhưng chưa kịp đút vào thì dương vật của Đ đã xuất tinh. Thấy vậy, Đ và bà D đứng dậy, Đ tự kéo quần mình lên rồi Đ cầm bao cao su và vỏ gói bao cao su đi về nhà.

Lần 3: Khoảng 03 ngày sau lần thứ hai (không xác định được chính xác thời gian), vào khoảng 21 giờ, tại nhà để rơm sau nhà ở của bà D, Đ ôm, hôn má bà D. Đ dùng tay phải luồn vào áo thun, ngấn tay sờ hai vú của bà D rồi dùng tay luồn vào quần vải, qua quần lót xoa âm hộ Đ khi ra dịch âm đạo chảy ra. Tiếp đó, Đ dùng tay phải kéo quần vải và quần lót của bà D xuống đến đầu gối rồi tự kéo quần vải và quần lót của Đ xuống đến đầu gối. Đ lấy 01 bao cao su từ túi quần (do Đ chuẩn bị sẵn), xé ra và mang vào dương vật đã cương cứng. Bà D đứng dựa lưng vào tường gạch, hai chân dang ngang, Đ đứng đối D dùng tay phải cầm dương vật đang cương cứng đút vào bên trong âm đạo của bà D, nhấp ra nhấp vào được khoảng 04 - 05 cái thì xuất tinh nên Đ rút dương vật ra. Đ và bà D tự kéo quần của mình lên, Đ cầm bao cao su và vỏ gói bao cao su đi về nhà.

Lần 4: Khoảng 05 ngày sau lần quan hệ thứ ba (không xác định được chính xác thời gian), tại nhà Đ, Đ yêu cầu bà D cho quan hệ tình dục, lúc đầu bà D không

đồng ý, nhưng do Đ nói lần quan hệ trước không được như ý nên yêu cầu bà D cho quan hệ tình dục lại thì bà D đồng ý, Đ dắt tay bà D đi vào trong phòng ngủ. Tại đây, Đ yêu cầu bà D ngồi xuống giường, lúc này bà D ngồi xuống giường gỗ rồi nằm trên giường, Đ dùng hai tay kéo quần vải và quần lót của bà D xuống đến mắt cá chân. Đ dùng tay phải sờ vào âm hộ, rồi Đ ngồi tư thế chồm hồm dưới nền nhà, mặt đối D với âm hộ của bà D, dùng miệng bú vào âm hộ và âm đạo của bà D, sau đó Đ lấy 01 bao cao su từ túi quần chuẩn bị sẵn, xé ra và mang vào dương vật đã cương cứng. Đ đứng đối D với bà D, dùng tay phải cầm dương vật đang cương cứng đút vào bên trong âm đạo của bà D, nhấp ra nhấp vào được khoảng 10 cái thì xuất tinh, nên Đ rút dương vật ra. Sau đó, Đ và bà D tự kéo quần của mình lên rồi bà D đi về nhà.

Lần 5: Khoảng 10 ngày sau lần quan hệ thứ tư (không xác định được chính xác thời gian), vào khoảng 21 giờ 40 phút, tại đoạn đường gần kênh mương Văn Phong thuộc thôn Kiên Ngải, xã Bình An, tỉnh Gia Lai, Đ yêu cầu bà D cho quan hệ tình dục. Lúc đầu bà D không đồng ý, nhưng do Đ liên tục năn nỉ, đòi hỏi nên bà D đồng ý và nói *“lần đây mày thử đi, có lần nữa ra đường xe tông”*, Đ trả lời *“dạ”* có nghĩa là đồng ý với bà D. Đ đứng sau lưng bà D, dùng hai tay mở khóa móc, kéo khóa quần xuống rồi cởi quần vải và quần lót của bà D xuống đến đầu gối, Đ tự cởi quần vải và quần lót của Đ xuống đến đầu gối. Sau đó, Đ lấy 01 bao cao su từ trong ví của Đ (do Đ chuẩn bị sẵn) xé ra và mang vào dương vật đã cương cứng. Đ nói bà D khom người xuống thì bà D khom người xuống, một tay cầm đầu gối, một tay vịn yên xe máy. Đ cầm dương vật đang cương cứng đút vào bên trong âm đạo của bà D theo tư thế từ phía sau. Đ nhấp ra nhấp vào được khoảng 07 - 08 cái thì xuất tinh. Sau đó, Đ và bà D tự kéo quần của mình lên rồi cả hai đi về nhà.

Lần 6: Khoảng 20 giờ ngày 14/8/2025, tại phòng bếp nhà bà D, Đ dùng hai tay ôm bà D từ phía sau, tay phải luồn vào bên trong quần vải của bà D xoa âm hộ. Lúc này, bà D vững vãi, hất Đ ra và nói: *“thả ra, chờ tao la làng ráng chịu”* nên Đ thả bà D ra rồi ra về. Sau khi chồng bà D là ông NLC1 (sinh năm 1977, ở thôn Hòa Mỹ, xã Bình Hiệp, tỉnh Gia Lai) đi chơi về đến nhà, bà D đã kể toàn bộ sự việc nói trên cho ông Ty biết. Đ sáng ngày 15/8/2025, bà D đến Công an xã Bình Hiệp báo cáo toàn bộ sự việc nêu trên. Cùng ngày, Công an xã Bình Hiệp đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai mời Hồ Văn Đ đến Cơ quan Công an làm việc, tại đây Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai tạm giữ các vật chứng, gồm:

- 01 (một) điện thoại iPhone 8 Plus màu đen, số máy MQ9D2LL/A, số sê ri FD5XR10NJCLY, IMEL 356112098060760, lắp 01 sim số thuê bao 0392989594 của Hồ Văn Đén.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54, vỏ màu xanh, số IMEI 1: 862942052028792, số IMEI 2: 862942052028784, gắn 01 sim của nhà mạng Mobifone có dãy số trên sim là 8401240833200334 và 01 sim của nhà mạng Viettel có dãy số trên sim là 8984048000024193271 của bà Tạ Thị Minh D.

- 01 (một) đĩa DVD bên trong có lưu trữ 07 file video thể hiện nội dung bà D đang tắm trong nhà tắm, không mặc quần áo và cảnh bà D đang thay quần bên trong nhà của mình (thu giữ từ điện thoại của Hồ Văn Đền).

- 01 (một) đĩa DVD bên trong có lưu trữ 06 file video được trích xuất từ camera nhà ông NLC1 thể hiện nội dung Đ đến nhà ông Ty vào ngày 14/8/2025.

- 07 (bảy) tờ giấy A4 in hình ảnh các tin nhắn trên ứng dụng Zalo giữa bà D và Hồ Văn Đền, thể hiện nội dung bà D bị Đ uy hiếp, đe dọa buộc bà Tạ Thị Minh D phải quan hệ tình dục với Đền.

Xét thấy việc trả lại điện thoại di động hiệu OPPO A54 cho chủ sở hữu là bị hại Tạ Thị Minh D, không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã trả lại cho bà D là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tạ Thị Minh D không yêu cầu, nhưng bị cáo Hồ Văn Đ có đơn yêu cầu xin khắc phục hậu quả và tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng theo Biên lai số 0000100 ngày 12/01/2026 do Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai thu.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSKV4 ngày 31/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai truy tố bị cáo Hồ Văn Đ về tội “Cưỡng dâm” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 143 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên tòa, người bị hại từ chối nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, đại D Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Văn Đ phạm tội “Cưỡng dâm”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 143; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2025 đến ngày 28/11/2025.

- Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại Tạ Thị Minh D không yêu cầu bồi thường và từ chối nhận khoản tiền mà bị cáo đã khắc phục đang gửi giữ. Do vậy, đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Hồ Văn Đ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo Biên lai số 0000100 ngày 12/01/2026 do Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai thu.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại iPhone 8 Plus màu đen của Hồ Văn Đền, vì liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại D Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 5/2025 đến ngày 14/8/2025, Hồ Văn Đ dùng thủ đoạn sử dụng các đoạn video quay cảnh bà Tạ Thị Minh D tắm, thay đồ, không mặc quần áo, đe dọa tung lên mạng xã hội làm cho bà D lo sợ, phải lệ thuộc Đến, buộc bà D phải miễn cưỡng đồng ý cho Đ thực hiện hành vi giao cấu, quan hệ tình dục khác với Đ tổng cộng 06 lần tại các địa điểm là: Nhà của bà Trần Thị Dệ ở thôn Thuận Nhứt, xã Bình Hiệp, tỉnh Gia Lai, nhà của bà D và nhà của Đ ở thôn Hòa Mỹ, xã Bình Hiệp, tỉnh Gia Lai, đoạn đường gần kênh mương Văn Phong thuộc thôn Kiên Ngải, xã Bình An, tỉnh Gia Lai. Bị cáo Hồ Văn Đ là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ Văn Đ phạm tội “Cưỡng dâm” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 143 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Hồ Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục, xâm phạm đến danh dự, phẩm giá của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu cho xã hội. Do vậy, phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Mặc dù bị hại từ chối nhận

tiền bồi thường thiệt hại nhưng bị cáo tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Bị cáo có 02 lần tham gia hiến máu tình nguyện (có giấy chứng nhận) và năm 2016, 2020 được tặng giấy khen vì đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đợt huấn luyện dân quân cơ động tại địa phương (có xác nhận của địa phương). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không giải quyết.

Về số tiền bị cáo tự nguyện khắc phục bồi thường nhưng người bị hại từ chối không nhận nên trả lại cho bị cáo. Do vậy, trả lại cho bị cáo Hồ Văn Đ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo Biên lai số 0000100 ngày 12/01/2026 do Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai thu.

[6] Về xử lý vật chứng: **Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động đựng trong 01 (một) bì thư dán kín niêm phong có 03 dấu tròn “Công an xã Bình Hiệp – Công an tỉnh Gia Lai” trên bì thư có ghi chữ và số:**

- CÔNG AN TỈNH GIA LAI
- CÔNG AN XÃ BÌNH HIỆP
- Số:.....
- Kính gửi:.....
- Số “3” được khoanh tròn.

- 01 dấu vuông “Viện KSND tỉnh Gia Lai – Viện KSND khu vực 4 – nhận hồ sơ ngày 16/8/2025 — số bút lục: 30”

- Có 03 chữ ký của Hồ Văn Đền, Nguyễn Duy Vũ, Phạm Cửu Long

Bên trong bì thư có 01 (một) điện thoại iPhone 8 Plus màu đen, Số máy MQ9D2LL/A, số sê ri FD5XR10NJCLY, IMEL 35 611209 806076 0, lắp 01 sim số thuê bao 0392989594 của Hồ Văn Đền.

(Tại thời điểm giao, nhận bì thư còn nguyên vẹn, không kiểm tra bên trong).

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Gia Lai và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Gia Lai.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hồ Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai luận tội và đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 143; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn Đ phạm tội “Cưỡng dân”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2025 đến ngày 28/11/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không giải quyết.

Hoàn trả lại cho bị cáo Hồ Văn Đ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) theo Biên lai số 0000100 ngày 12/01/2026 do Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai thu.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động đựng trong 01 (một) bì thư dán kín niêm phong có 03 dấu tròn “Công an xã Bình Hiệp – Công an tỉnh Gia Lai” trên bì thư có ghi chữ và số:

- CÔNG AN TỈNH GIA LAI

- CÔNG AN XÃ BÌNH HIỆP

- Số:.....

- Kính gửi:.....

- Số “3” được khoanh tròn.

- 01 dấu vuông “Viện KSND tỉnh Gia Lai – Viện KSND khu vực 4 – nhận hồ sơ ngày 16/8/2025 — số bút lục: 30”

- Có 03 chữ ký của Hồ Văn Đến, Nguyễn Duy Vũ, Phạm Cửu Long

Bên trong bì thư có 01 (một) điện thoại iPhone 8 Plus màu đen, Số máy MQ9D2LL/A, số sê ri FD5XR10NJCLY, IMEL 35 611209 806076 0, lắp 01 sim số thuê bao 0392989594 của Hồ Văn Đến.

(Tại thời điểm giao, nhận bì thư còn nguyên vẹn, không kiểm tra bên trong).

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Gia Lai và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Gia Lai.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hồ Văn Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 4 – Gia Lai;
- Phòng HSNV (PV06) CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phương Thảo